TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2022/HS-ST Ngày 30/03/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam;

2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa**: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.**

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với:

- ***Bị cáo:*** **Võ Thị Hồng Đ** (tên gọi khác: **Không**), sinh năm 2001 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 116, tổ 3, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Võ Hồng Phúc, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Trần Thị Kim Loan, sinh năm 1972; có chồng tên Võ Thanh Sang, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Vũ Ngọc Anh, sinh năm 1987.

Địa chỉ tạm trú: Số 346, tổ 21, khu phố 10, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Võ Thị Hồng Đ cùng gia đình thuê ở trọ tại phòng trọ số 5 thuộc dãy nhà trọ số 346, tổ 21, khu phố 10, phường An Bình, thành phố B. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/5/2021, Đ đi ngang qua phòng trọ số 8 của anh Vũ Ngọc Anh (ngụ tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thuê ở trọ thì phát hiện cửa phòng mở và anh Ngọc Anh đang nằm ngủ có để số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trên đầu giường cạnh cửa ra vào nên Đảo đã nảy sinh ý định trộm cắp. Tuy nhiên, lúc này Đ thấy anh Ngọc Anh trở mình nên Đ không dám lấy trộm tiền mà bỏ đi về phòng. Khoảng 10 phút sau, Đ quay lại phòng anh Ngọc Anh thì thấy anh Ngọc Anh đã ngủ say nên Đ đã đột nhập vào phòng lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) rồi đem về phòng cất giấu. Đến sáng ngày 20/5/2021, Đ đem số tiền trên đi trả nợ, chuộc điện thoại di động và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tiền thì anh Ngọc Anh đã đến công an phường An Bình trình báo sự việc. Sau khi kiểm tra hình ảnh camera tại dãy nhà trọ, Công an phường An Bình đã mời Đ về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Thị Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" để điều tra, xử lý.

Lời khai bị can tại các bút lục (22-25); Lời khai người liên quan tại các bút lục (27-32); Lời khai bị hại tại các bút lục (45-55);

* *Vật chứng thu giữ, gồm:* Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do Võ Thị Hồng Đ đã sử dụng cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

* *Về dân sự:* Bị cáo Võ Thị Hồng Đ đã bồi thường cho anh Vũ Ngọc Anh 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh Vũ Ngọc Anh không có yêu cầu gì khác.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKSBH ngày 23/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Võ Thị Hồng Đ về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 và Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng Đ mức án từ: 06 tháng đến 08 tháng tù.

3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- *Bị cáo Đ trình bày*: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được ở nhà chăm sóc cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại anh Vũ Ngọc Anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên vắng mặt tại phiên tòa; anh Vũ Ngọc Anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/5/2021, Võ Thị Hồng Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Vũ Ngọc Anh 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại phòng trọ số 8, thuộc dãy nhà trọ số 346, tổ 21, khu phố 10, phường An Bình, thành phố B thì bị khởi tố để điều tra, xử lý.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài

sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- ***Về tội danh**:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Võ Thị Hồng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 121/CT-VKSBH ngày 23/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Thị Hồng Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- ***Về nhân thân**:* bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự***: Không có.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự***: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thuộc trường hợp được quy định tại các điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[***3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:***

Người bị hại anh Vũ Ngọc Anh đã nhận lại số tiền bị trộm cắp nên không có yêu cầu về phần dân sự. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[***4] Về các vấn đề khác có liên quan vụ án***:

Đối với anh Võ Thanh Sang (là chồng của bị cáo Võ Thị Hồng Đ) đã có hành vi chở bị cáo Đ đi trả nợ và chuộc điện thoại nhưng anh Sang không biết việc bị cáo lấy trộm tiền của anh Vũ Ngọc Anh nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với Sang là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp nhưng đề xuất mức hình phạt là tương đối nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Như đã nhận định ở trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với ý kiến của bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Về tội danh và hình phạt**:

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hồng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2022.

Giao bị cáo Võ Thị Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Thị Hồng Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Vũ Ngọc Anh được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú.
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành

án hình sự;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú.
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Trần Thị Thuý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý